TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HSST
Ngày: 28- 6- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Dịu

2. Ông Từ Anh Tuấn

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hương Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An,tỉnh Bình Dương công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 148/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2023/QĐXXST- HS ngày 14/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên*:* Danh Phú Q, sinh ngày 10/02/2001 tại tỉnh Kiên Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Quành N, sinh năm 1970 và bà Thị N1, sinh năm 1978; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2003; tiền án: Bản án số 05/2019/HSPT ngày 15/5/2019 Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong bản án ngày 17/3/2020, đóng án phí ngày 12/5/2020; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên*:* Danh N2, sinh ngày 05/4/1995 tại tỉnh Kiên Giang; nơi ĐKNKTT: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Danh R (đã chết) và bà Thị S, sinh năm 1965; bị cáo có 04 anh chị em ruột (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bị hại:*

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994; trú tại: Khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trước đó, ngày 28/9/2020, trong lúc ngồi ăn uống tại phòng trọ đường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Danh P kể lại sự việc mâu thuẫn với anh Nguyễn Ngọc T cho Danh N2, Danh D, Danh L và Danh G nghe, Q rủ cả nhóm tìm anh T để đánh thì mọi người đồng ý. Danh N2 lên gác phòng trọ lấy 01 con dao tự chế, 01 cây kiếm ống, sau đó G điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter chở Q và N2, L điều khiển xe mô tô hiệu RX chở D. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/9/2020 nhóm của Q đến tới Công ty Đ1, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nhóm của Q dừng xe cách cổng công ty khoảng 30m, L đứng trông xe; còn G cầm 01 con dao tự chế, N2 cầm cây kiếm ống cùng Q và D đi lại cổng công ty. Sau đó Q lấy con dao từ tay G rồi đi bộ vào sát nhà bảo vệ công ty đứng quan sát, Q nhìn thấy anh T nên cầm dao chạy vào chém một nhát trúng khuỷu tay trái anh T, thấy Q đuổi theo anh T, N2 cũng cầm kiếm cùng D đuổi theo vào bên trong công ty hỗ trợ cho Q. Anh T bị chém bỏ chạy vào bên trong xưởng, Q tiếp tục đuổi theo khoảng 15 – 20m rồi chém tiếp anh T một nhát trúng lưng. Lúc này bảo vệ Công ty đến ngăn cản nên Q dừng lại cùng đồng bọn ra xe tẩu thoát. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T1, thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng thu giữ: Không.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 0925/TgT/2020 ngày 20/10/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đ về thương tích của bị hại Nguyễn Ngọc T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy đầu trên xương trụ trái đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện hạn chế gấp duỗi khuỷu trái trong khoảng 5^0 đến 145^0, tỷ lệ 15%;

- Tổn thương khuyết chỏm xương quay trái (mẻ), tỷ lệ 03%;

- Sẹo lưng phải kích thước 13 x 0,3cm, tỷ lệ 02%;

- Sẹo vùng khuỷu trái kích thước 11 x 0,2cm, tỷ lệ 02%;

- Sẹo mổ cẳng tay trái kích thước 6,5 x 0,2cm, tỷ lệ 02%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Ngọc T áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 22%.

3. Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Đối với Danh D, Danh L và Danh Gi cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, do thời hạn điều tra đã hết nhưng chưa bắt được các đối trượng trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Theo bản cáo trạng số 172/CT- VKS-DA ngày 28/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đã truy tố bị cáo Danh Phú Q, Danh N2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Danh Phú Q mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; áp dụng Đ đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1Điều 51Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Danh N2 mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Ngọc T yêu cầu các bị cáo bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), gồm: Tiền cấp cứu, điều trị vết thương, tiền thuốc là 16.000.000đ; tiền lương nghỉ làm điều trị bệnh 3 tháng là 6.500.000đ x 3 = 19.500.000đ, tiền tổn hại sức khoẻ là 14.000.000đ; tiền đi lại trong quá trình cấp cứu là 500.000đ.

Tại phiên toà các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000đ cho bị hại. Trong phần tranh luận bị cáo Danh Phú Q không có ý kiến tranh luận và đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Danh N2; bị cáo Danh N2 không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố D, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Danh Phú Q và Danh N2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, Danh Phú Q rủ Danh N2, Danh D, Danh L, Danh G đi đánh bị hại Nguyễn Ngọc T đang làm ở Công ty Đ1 tại khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đi Danh N2 mang theo 01 con dao tự chế, 01 cây kiếm ống rồi cùng Q lên xe mô tô hiệu Jupiter do G điều khiển, L điều khiển xe mô tô hiệu RX chở D. Nhóm của Q dừng xe cách cổng công ty khoảng 30m, L đứng trông xe, còn G cầm 01 con dao tự chế, N2 cầm cây kiếm ống cùng Q và D đi lại cổng công ty. Sau đó Q lấy con dao từ tay G rồi đi bộ vào sát nhà bảo vệ công ty đứng quan sát, Q nhìn thấy anh T nên cầm dao chạy vào chém một nhát trúng khuỷu tay trái anh T, thấy Q đuổi theo anh T, N2 cũng cầm kiếm cùng D đuổi theo vào bên trong công ty hỗ trợ cho Q. Anh T bị chém bỏ chạy vào bên trong xưởng, Q tiếp tục đuổi theo khoảng 15 – 20m rồi chém tiếp một nhát trúng lưng anh T. Theo kết luận giám định tỷ lệ thương tích của anh T là 22%.

Hành vi của các bị cáo dùng dao gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ thương tích 22% đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Bị cáo Q rủ rê và trực tiếp cầm dao gây thương tích cho bị hại, bị cáo N2 cầm kiếm đuổi theo nhưng chưa gây thương tích cho bị hại. Sau khi phạm tội các bị cáo bỏ trốn phải ra quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra. Bị cáo Q có tiền án về tội cố ý gây thương tích, mới chấp hành án xong ngày 17/3/2020 đến ngày 28/9/2020 lại phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q có tiền án về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích lại phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với Danh Dư, Danh L và Danh Gi cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, do thời hạn điều tra đã hết, nhưng chưa bắt được các đối tượng trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), gồm: Tiền cấp cứu, điều trị vết thương, tiền thuốc, tiền lương nghỉ làm điều trị bệnh 3 tháng, tiền tổn hại sức khoẻ, tiền đi lại trong quá trình cấp cứu. Tại phiên toà các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Để thuận lợi cho việc thi hành án và xét thấy vết thương của bị hại T do bị cáo Q trực tiếp gây nên, do đó cần buộc bị cáo Q bồi thường 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), bị cáo N2 bồi thường 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) cho bị hại T.

[8] Về án phí : Các bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ :

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Danh Phú Q.

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Danh N2.

- Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Danh Phú Q, D1 Nhờ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Danh Phú Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo Danh N2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Danh Phú Q bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc T 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng), bị cáo Danh N2 bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Các bị cáo Danh Phú Q, Danh N2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Q phải nộp 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo N2 phải nộp 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an TP.Dĩ An;
- VKSND TP.Dĩ An;
- Chi cục THADS TP.Dĩ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Anh Thư